

Nội dung bài viết

1. [Dàn ý phân tích nhân vật Thị trong Vợ nhặt chi tiết](#)
2. [Phân tích nhân vật Thị trong Vợ nhặt hay nhất \(mẫu 1\)](#)
3. [Phân tích nhân vật Thị trong tác phẩm Vợ nhặt của Kim Lân \(mẫu 2\)](#)
4. [Phân tích nhân vật Thị trong Vợ nhặt ngắn gọn \(mẫu 3\)](#)
5. [Phân tích nhân vật Thị trong bài Vợ nhặt - Kim Lân \(mẫu 4\)](#)
6. [Phân tích nhân vật Thị trong truyện ngắn Vợ nhặt của Kim Lân \(mẫu 5\)](#)
7. [Phân tích từ tác phẩm Vợ nhặt nhân vật Thị siêu hay \(mẫu 6\)](#)
8. [Phân tích nhân vật Thị trong tác phẩm Vợ nhặt của Kim Lân \(mẫu 7\)](#)

Dàn ý phân tích nhân vật Thị trong Vợ nhặt chi tiết

Mở bài

- Giới thiệu tác giả Kim Lân: là cây bút chuyên viết Truyện ngắn, ông am hiểu sâu sắc đời sống của người nông dân và thường tập trung viết về họ.

- Vợ nhặt là một trong số những truyện ngắn đặc sắc viết về người nông dân của ông. Nhân vật đóng vai trò quan trọng trong tác phẩm này chính là người vợ nhặt.

Thân bài

1. Lai lịch

- Không có quê hương gia đình: có thể thấy nạn đói năm 1945 đã khiến biết bao con người bị dứt khỏi quê hương, gia đình.

- Tên tuổi cũng không có và qua tên gọi “vợ nhặt”: thấy được sự rẻ rúng của con người trong cảnh đói.

2. Chân dung

- Ngoại hình: quần áo tả tơi như tổ đĩa, gầy sọp, khuôn mặt lưỡi cày xám xịt chỉ còn hai con mắt.

- Lần thứ nhất: khi nghe câu hò vui của Tràng, Thị đã vui vẻ giúp đỡ, đây chính là sự hồn nhiên vô tư của người lao động nghèo.

- Lần thứ hai:

+ Thị sung sũa mắng Tràng, từ chối ăn trầu để được ăn một thứ có giá trị hơn, khi được mời ăn tức thì ngẩng sà xuống, mắt sáng lên, “ăn một chặp bốn bát bánh đúc”.

+ Khi nghe Tràng nói đùa “đằng ấy có về với tớ cùng về”, Thị đã theo về thật bởi trong cái đói khổ, đó là cơ hội để Thị bầu vú lấy sự sống.

- Nhận xét: cái đói khổ không chỉ làm biến dạng ngoại hình mà cả nhân cách con người. Người đọc vẫn cảm thông sâu sắc với Thị vì đó không phải là bản chất mà do cái đói xô đẩy.

3. Phẩm chất

- Có khát vọng sống mãnh liệt:

+ Quyết định theo Tràng về làm vợ dù không biết về Tràng, chấp nhận theo không về không cần sính lễ vì Thị sẽ không phải sống cảnh lang thang đầu đường xó chợ.

+ Khi đến nhà thấy hoàn cảnh nghèo khổ, trái ngược lời tuyên bố “rích bố cu”, Thị “nén một tiếng thở dài”, dù ngao ngán nhưng vẫn chịu đựng để có cơ hội sống.

- Thị là người ý tứ và nết na:

+ Trên đường về, Thị cũng rón rén e thẹn đi sau Tràng, đầu hơi cúi xuống, Thị ngại ngùng cho thân phận vợ nhặt của mình.

+ Khi vừa về đến nhà, Tràng đơn đả mời ngồi, chị ta cũng chỉ dám ngồi mớm ở mép giường, hai tay ôm khư khư cái thúng, thể hiện sự ý tứ khi chưa xác lập được vị trí trong gia đình.

+ Khi gặp mẹ chồng, ngoài câu chào Thị chỉ cúi đầu, “hai tay vịn vè tà áo đã rách bợt”, thể hiện sự lúng túng ngượng nghịu.

+ Sáng hôm sau, Thị dậy sớm quét tước nhà cửa, không còn cái vẻ “chao chát, chỏng lỏn” mà hiền hậu, đúng mực.

+ Lúc ăn cháo cám, mới nhìn “mắt Thị tối lại”, nhưng vẫn đi ăn nhiên và vào miệng thể hiện sự nể nang, ý tứ trước người mẹ chồng, không buồn làm bà buồn.

- Nhận xét: cái đói có thể cướp đi nhân phẩm trong khoảnh khắc nào đó chứ không vĩnh viễn cướp đi được tâm hồn con người.

- Thị còn là người có niềm tin vào tương lai: kể chuyện phá kho thóc trên Thái Nguyên, Bắc Giang để thắp lên hy vọng cho cả gia đình, đặc biệt là cho Tràng.

- Nêu cảm nhận chung về hình tượng người vợ nhặt sau khi phân tích.

Kết bài

- Khái quát giá trị nghệ thuật: xây dựng tình huống truyện độc đáo, xây dựng hình tượng nhân vật thành công, ngôn ngữ giản dị, tự nhiên, ...
- Tác phẩm chứa đựng giá trị hiện thực và nhân đạo sâu sắc: người đọc hiểu và cảm thông với cảnh ngộ thương tâm, rẻ rúng của người lao động trong nạn đói, tố cáo thực dân, phát xít, ngợi ca khát vọng sống trong cảnh cơ cực.



Phân tích nhân vật Thị trong Vợ nhặt hay nhất (mẫu 1)

Trong kí ức của mỗi người Việt Nam, nạn đói năm Ất Dậu vẫn là một cơn ác mộng khó quên. Cũng từ đó, miếng cơm manh áo từ nỗi đau hiện thực trở thành đề tài sáng tác của những nhà văn. Thân phận những con người trở nên tàn thương, đến cả chuyện hạnh phúc lứa đôi cũng là chuyện rẻ rúng. Tất cả những điếu đó đều được ghi lại bằng ngòi bút của Kim Lân qua nhân vật người vợ nhặt trong tác phẩm cùng tên.

Trước tiên, ta thấy Thị là nạn nhân của nạn đói với cuộc sống trôi nổi, bấp bênh. Là nhân vật vô danh, người vợ nhặt là đại diện chung của số phận của những người phụ nữ không may sinh ra trong hoàn cảnh bất hạnh. Người phụ nữ ấy không tên, không tuổi, không quê hương, không quá khứ. Từ đầu đến cuối tác phẩm, Kim Lân chỉ ban tặng cho nhân vật này những cách gọi tên rất chung chung như “cô ả”, “thị”, “người đàn bà”, “nàng dâu mới”, “nhà tôi”. Thị xuất hiện một cách bạo dạn, đáng thương trong hai lần gặp Tràng. Thị “ng ỡ vêu ra” lẫn trong đám con gái ng ỡ chờ nhặt hạt thóc rơi. Thị ton ton chạy lại đẩy xe tiếp Tràng với hi vọng được “kiếm ăn” nhưng thất bại. Từ sự cong cớn, liếc mắt cười tít, Thị chuyển sang vẻ tiều tụy, hốc hác vì cái đói trong lần gặp thứ hai “Hôm nay thị rách quá, áo quần tả tơi như tổ đĩa, thị g ầy sọp hẳn đi, trên cái khuôn mặt lưỡi cày xám xịt chỉ còn thấy hai con mắt”. Tràng

dường như không thể nhận ra thị. Cùng với sự thay đổi về hình thức, cái đói đã xóa đi cái hồn nhiên hóm hỉnh của thị khi gặp Tràng, chị biến thành một người phụ nữ “đơn đả”, táo bạo và liều lĩnh. Thị đói đến mức cầm đầu ăn bốn bát bánh đúc liều “Thị cầm đầu ăn một chặp bốn bát bánh đúc liều chẳng chuyện trò gì. Ăn xong thị cầm đũa đôi quệt ngang miệng”. Kim Lân đã khắc họa hình ảnh một người phụ nữ thật đáng thương! Từ ngoại hình đến cử chỉ, hành động, thị đều hiện lên trên trang giấy với sự khắc khổ, nhếch nhác, tội nghiệp. Cái đói chẳng những tàn hại dung nhan mà còn tước đoạt cả tính cách và nhân phẩm của thị. Vì đói mà trở nên “chao chát”, “chồng lòn”, “sưng sĩa”.. Cái đói khiến thị quên đi việc giữ gìn ý tứ và lòng tự trọng của con gái. Càng tội nghiệp hơn khi cái đói buộc thị phải trở thành “người vợ nhạt” sau một câu nói nửa đùa nửa thật “này nói đùa chứ có về với tớ thì ra khuân hàng lên xe rồ cũng về”. Thế là xong một câu chuyện tình, một cuộc hôn nhân! Sự lãng mạn chỉ là điếu không tưởng. Đang trên bờ vực của cái chết, thị còn lựa chọn nào hơn? Trong suy nghĩ của thị, Tràng như một cái phao cứu sinh, cứu thị ra khỏi sự đói khát của thế kỉ. Cái đói đã làm cho thị và biết bao người dân lúc bấy giờ rẻ rúng như vậy. Có ai ngờ được hạnh phúc lứa đôi được xây đắp bằng bốn bát bánh đúc và một lời nói bông đùa? Nhưng trong hoàn cảnh “người chết như ngã rạ”, “không khí ẩm lên mùi ẩm thối của rác rưởi và mùi gây của xác người” thì hạnh phúc tầm thường, đơn sơ kia cũng đáng quý biết bao.

Bên cạnh đó, Thị còn là người phụ nữ với lòng ham sống mãnh liệt. Thị đồng ý theo không Tràng là vì để được sống chứ không phải là lãng lơ. Khát vọng sống mãnh liệt thúc giục thị phải tìm ra lối thoát cho hoàn cảnh thương tâm. Niềm lạc quan lạc sống ấy chính là một phẩm chất đáng quý mà nói như Kim Lân: “Khi viết về con người năm đói người ta hay nghĩ đến những con người chỉ nghĩ đến cái chết. Tôi muốn viết một truyện ngắn với ý thức khác. Trong hoàn cảnh khốn cùng, dù cận kề bên cái chết nhưng những con người ấy không nghĩ đến cái chết mà vẫn hướng tới sự sống, vẫn hi vọng, tin tưởng ở tương lai”. Thị đến với Tràng trước hết làm tìm một chỗ nương tựa trong đói kém. Bởi thế, thị không thể giấu nổi sự thất vọng thầm kín trước gia cảnh thảm thương của gia đình Tràng “cái nhà vắng teo đứng rúm ró trên mảnh vườn mọc lổn nhổn những búi cỏ dại. Thị đảo mắt nhìn quanh, cái ngực gầy lép nhô lên, nén một tiếng thở dài”. Trên đường về nhà chông, trước những lời bàn tán xôn xao, những chỉ trích chòng gheo của người dân ngụ cư, người vợ nhạt cảm thấy xấu hổ, ngượng nghịu đến mức “chân nọ bước dúi cả vào chân kia”. Về đến nhà chông, thị thất vọng trước cảnh nhà quá tởm tàn, khổ sở nhưng cố nén lại tất cả vào trong suy nghĩ. Trong tiếng thở dài ấy không chỉ có nỗi thất vọng mà còn xen cả lo toan, ý thức trách nhiệm, bổn phận của mình trong việc xây dựng cuộc sống gia đình về sau..

Nhân vật Thị còn để lại ấn tượng sâu sắc cho người đọc bởi những phẩm chất tốt đẹp. Vào trong nhà, thị e thẹn “ngỡ mớm” vào mép giường và chào u một cách lúng túng. Khác với vẻ chao chát, cong cớn, chồng lòn ban đầu, thị bây giờ là nàng dâu mới với đầy đủ sự ý tứ, cung kính, mực thước. Chính tình cảm yêu thương, sự đùm

bọc sẻ chia trong cơn hoạn nạn đã khiến con người sống tốt hơn, ý thức sâu sắc hơn về bổ phận và trách nhiệm của mình. Sáng hôm sau, thị dậy sớm để cùng mẹ chõng dọn dẹp trong ngoài. Đến cả chính Tràng cũng phải ngạc nhiên: “Tràng nom thị hôm nay khác lắm, rõ ràng là người đàn bà hiền hậu, đúng mực, không còn vẻ gì chao chát chỏng lỏn như mấy lần Tràng gặp ở ngoài tỉnh”. Trong bữa cơm đón nàng dâu mới bữa cơm thăm hỏi ngày đôi, thị vẫn vui vẻ bằng lòng với bát cháo cám đắng chát. Thị là một cơn gió mới trong gia đình. Hiện thực khắc nghiệt, xót xa “người con dâu đón lấy cái bát, đưa lên mắt nhìn, hai con mắt thị tối lại” nhưng thị vẫn “đi êm nhiên và vào miệng”. Hoàn cảnh đấy, ai cũng phải cất lại nỗi tủi hờn bên trong để vui vầy cũng hạnh phúc bình dị, đơn sơ. Sự lạc quan được gói trọn trong lời của bà cụ Tứ: “Cám đấy mà ọ, hi. Ngon đáo để, cứ thử ăn mà xem. Xóm ta khối nhà còn chả có cám mà ăn đấy”. Bên cạnh đó, người vợ nhặt còn là người phụ nữ thông minh hiểu biết. Nghe tiếng trống thúc thuế, thị tỏ ra ngạc nhiên hỏi mẹ chõng “Ở đây vẫn phải đóng thuế cơ à?” Câu nói của thị làm Tràng ngờ ngợ vỡ ra trong suy nghĩ “hắn đang nghĩ đến những người phá kho thóc Nhật”, “trong ý nghĩ của hắn vụt ra cảnh những người nghèo đói ần ần éo nhau đi trên đê Sộp. Đằng trước có lá cờ đỏ to lắm”...

Điểm nhấn nghệ thuật ở người vợ nhặt chính là nghệ thuật khắc họa nhân vật của nhà văn Kim Lân. Tác giả đã đặt nhân vật trong tình huống “lạ”, “éo le”; diễn biến tâm lí được khắc họa qua các sự kiện với sự quan sát tỉ mỉ, tinh tế qua hệ thống ngôn ngữ giản dị, mộc mạc.

Như vậy, nhân vật người vợ nhặt trong tác phẩm “Vợ nhặt” của Kim Lân là một nhân vật tiêu biểu cho hình tượng người phụ nữ lao động nghèo khổ, đáng thương. Nhưng dù bị đẩy vào hoàn cảnh khốn cùng, thị vẫn ngời sáng bởi lòng ham sống, những phẩm chất tốt đẹp và niềm tin tưởng ở tương lai.

Phân tích nhân vật Thị trong tác phẩm Vợ nhặt của Kim Lân (mẫu 2)

Người vợ nhặt trong tác phẩm cùng tên của nhà văn Kim Lân dù không phải nhân vật trung tâm nhưng lại giữ một vị trí cực kì quan trọng trong toàn bộ tác phẩm. Có thể nói với nhân vật này, thì giá trị hiện thực và nhân đạo của tác phẩm mới được hoàn chỉnh hơn.

Nếu như nhân vật Tràng vẫn còn có một mẹ già, một xóm ngụ cư, một công việc để kiếm sống qua ngày, chờ đến ngày xưa tan được cái đói, cái khổ. Thì người vợ nhặt toàn bộ “trắng tay”. Cô tha phương cầu thực, trên người giá trị nhất chỉ còn có bộ quần áo. Hình dáng người đàn bà hiện lên cũng hết sức thảm thương: “cái ngực lép nhô lên” “áo quần tả tơi như tổ đũa” “thị gầy sọp” “trên khuôn mặt lưỡi cày xám xịt chỉ còn thấy hai con mắt” hai con mắt thiếu sức sống “trùng hoáy” lại. Trong không khí u ám, nặng nề, “không khí vẫn lên mùi ẩm thối của rác rưởi và mùi gây của xác người” “người chết như ngã rạ” “người sống xanh xám như những bóng ma”. Và dường như cánh cửa thân chết cũng đang dần mở ra với thị.

Không chỉ bị biến đổi về ngoại hình, mà nhân cách, tính nết của thị cũng có những thay đổi đáng lo ngại theo chiều hướng tiêu cực. Vốn là một người phụ nữ, ai có thể ngờ rằng người con gái đó vì miếng ăn dám đánh đổi cả danh dự của bản thân. Lần đầu tiên, nghe thấy câu dao của Tràng thị lấp tục chạy tới, híp mắt cười tình. Nhưng sợ trơ trên còn được đẩy lên một nấc nữa khi lần sau gặp lại, thị “sưng sĩa” chạy thẳng đến chỗ Tràng mà mắng.

Rồi đến khi được Tràng thiết đãi bánh đúng, bao nhiêu sự dịu dàng, e thẹn đã biến đi đâu mất cả, thị cắm đầu vào ăn bốn bát bánh đúc, không hề ngừng đâu, không hề trò chuyện. Toàn bộ cái nữ tính, nhân cách của thị đã bị phá hủy vì miếng ăn. Và còn lạ lùng hơn nữa, khi Tràng chỉ trêu đùa “có về với tớ thì ra khuôn hàng lên xe rồi cùng về” nào ngờ thị theo về thật. Cuộc hôn nhân cả một đời người, vậy mà thị quyết định thật chóng vánh. Cái đói có thể hủy hoại nhân cách, hủy hoại thiên tính nữ của một con người khủng khiếp đến vậy sao?

Chỉ vì cái đói mà thị sẵn sàng đem trao thân gửi phận cho một người mà mình chỉ mới gặp gỡ hai lần. Thậm chí trò chuyện cũng chỉ mới tính trên đầu ngón tay. Lòng ham sống đã khiến thị đi đến quyết định liều lĩnh, khi có một cơ hội sống, thị cố gắng bám víu vào nó bằng bất kể giá nào, gạt bỏ mọi nghi lễ, gạt bỏ cái e dè của người con gái. Hành động ấy cũng cho thấy một tinh thần khỏe mạnh, long yêu cuộc sống và ham sống của người phụ nữ nông dân này. Đồng thời cũng là lời lên án gay gắt nhất về sự độc ác của bọn đế quốc, phát xít đã đẩy con người đến bước đường cùng.

Dù viết về người phụ nữ đánh mất những nét đẹp của bản thân, nhưng Kim Lân không hề khinh thường, dè bĩu mà là một tấm lòng cảm thông, trân trọng. Sau sự trơ trẽn ấy ta vẫn thấy một người phụ nữ dịu dàng, e ấp, đảm đang. Trên đường trở về, cắp cái thúng con, thị khấp nép bên cạnh Tràng, ngại ngùng hi bị những đứa trẻ trêu. Và đặc biệt trong giờ phút người con dâu mới gặp mẹ chồng nàng vô cùng lo lắng, sợ hãi.

Sự thay đổi đó, cũng khiến một chàng trai ngờ nghệch như Tràng có thể nhận ra: “Tràng nom thị hôm nay khác lắm, rõ ràng là người người đàn bà hiền hậu đúng mực không còn gì vẻ chao chát, chỏng lỏn như mấy lần Tràng gặp ngoài phố”. Đồng thời, thị cũng hết sức chăm chỉ, tháo vát. Dưới đôi bàn tay của người phụ nữ đảm đang nhà cửa được dọn dẹp sạch sẽ, ngôi nhà lại có thêm một sức sống mới.

Và một điều đặc biệt là không phải Tràng hay người mẹ mà chính là cô vợ nhặt là người đầu tiên nói về lá cờ Việt Minh, về kho thóc Nhật. Đằng sau người phụ nữ tưởng như bị phá hủy hoàn toàn về nhân tính ấy, lại là một con người có sức sống tiềm tàng mạnh mẽ đến như vậy. Và cũng không phải ngẫu nhiên mà Kim Lân lại giao trọng trách nói những vấn đề quan trọng, về tương lai tốt đẹp cho nhân vật vợ nhặt. Bởi không ai khác, đây là nhân vật có sức sống mạnh mẽ nhất trong tác phẩm,

cũng là nhân vật có số phận bi thương nhất. Bởi vậy để cho nhân vật là người phát ngôn về tương lai, về hy vọng cũng là cách thể hiện giá trị nhân đạo sâu sắc của Kim Lân.

Nhân vật vợ nhặt được đặt vào một tình huống truyện đặc biệt, trong tận cùng cái đói và cái chết, nhân vật bộc lộ những tính cách, những ước mơ khao khát sống mãnh liệt của mình. Không chỉ vậy, nhân vật còn mang tính chất kết nối, tạo nên sự liên mạch giữa các sự kiện trong tác phẩm. Với nhân vật người vợ nhặt, không chỉ là sáng tạo thành công của Kim Lân mà nó còn cho thấy giá trị hiện thực và nhân đạo sâu sắc nhất của ông.

Phân tích nhân vật Thị trong Vợ nhặt ngắn gọn (mẫu 3)

Kim Lân là một trong những nhà văn xuất sắc của nền văn xuôi hiện đại Việt Nam trước và sau Cách mạng tháng Tám. Một trong những tác phẩm tiêu biểu của Kim Lân được viết ngay sau khi Cách mạng tháng Tám thành công là truyện ngắn “Vợ nhặt”, được in trong tập truyện “Con chó xấu xí”. Đây là tác phẩm mà Kim Lân đã tái hiện thành công bức tranh ảm đạm và khủng khiếp về nạn đói Ất Dậu (1945) của nước ta. Trên cái nền tăm tối và đau thương ấy, nhà văn đã đặt vào đó hình ảnh của nhân vật người vợ nhặt: nghèo đói, bất hạnh nhưng lại có một khát vọng sống mãnh liệt. Điều đó được thể hiện qua việc chị chấp nhận theo không một người đàn ông về làm vợ giữa ngày đói.

Về cảnh ngộ, xuất hiện trong tác phẩm, người vợ nhặt chỉ là một con số không tròn trĩnh: không tên tuổi, không quê hương, không gia đình, không nghề nghiệp... Từ đầu đến cuối tác phẩm chị chỉ được gọi bằng “thị” - một cách gọi phiếm định dành cho chị và tất cả những người phụ nữ có cảnh ngộ và số phận đáng thương và tội nghiệp như chị. Không những vậy, chân dung của người phụ nữ ấy hiện ra ngay từ đầu là những nét không mấy dễ nhìn: đó là hình ảnh của người đàn bà gầy vêu vao, ngực gầy lép, khuôn mặt lưỡi cày xám xịt, quần áo thì rách như tổ đĩa, sống vất vưởng và chờ đợi may mắn.

Trước khi trở thành vợ Tràng, thị là một người phụ nữ ăn nói chông lòn, táo bạo và liêu lĩnh. Lần gặp đầu tiên, thị chủ động làm quen ra đẩy xe bò cho Tràng và “liếc mắt cười tít” với Tràng. Lần gặp thứ hai, thị “sầm sập chạy tới”, “sung sủa nói” và lại còn “đứng cong cớn” trước mặt Tràng. Đã vậy, Thị còn chủ động đòi ăn. Khi được Tràng mời ăn bánh đúc, Thị đã cúi gằm ăn một mạch bốn bát bánh đúc. Ăn xong còn lấy đũa quẹt ngang miệng và khen ngon... Trong đói khát cùng cực, thị gần như đánh mất đi nhân cách, sự tế nhị của con người.

Về đến nhà, trông nếp nhà rọ rọ của Tràng, thị nén tiếng thở dài, tiếng thở dài chấp nhận bước vào cuộc đời của Tràng. Tiếng thở dài thất vọng vì hoàn cảnh của Tràng cũng chẳng có gì khá hơn thị. Tràng đau chỉ nghèo mà còn có mẹ già, còn phải lo

toan, biết có cưu mang thị nổi hay không, hay có thể sẽ khiến cuộc đời của thị thêm khổ. Hành động khép nép, tay vân vè tà áo khi đứng trước mặt bà cụ Tứ, thị thật đáng thương. Ở sâu thẳm bên trong con người này vẫn có một niềm khát khao mái ấm gia đình thực sự, bởi thế thị quyết định gắn kết với Tràng, trở thành một phần trong gia đình, bất chấp ngày mai ra sao.

Có thể nói, tất cả những biểu hiện trên của thị suy cho cùng cũng là vì đói. Cái đói trong một lúc nào đó nó có thể làm biến dạng tính cách của con người. Nói đi đâu này, chắc chắn nhà văn thật sự xót xa và cảm thông cho cảnh ngộ đói nghèo của người lao động. Khi trở thành vợ Tràng, thị đã trở về với chính con người thật của mình là một người đàn bà hiền thực, e lệ, lễ phép, đảm đang. Đi đâu đó được thể hiện qua dáng vẻ bên lên đến tội nghiệp của thị khi bên Tràng vào lúc trời chạng vạng. Thị ngượng ngùng đi sau Tràng ba bốn bước, cái nón rách che nghiêng, “rón rén, e thẹn, ngượng nghịu, “chân nọ bước dúi cả vào chân kia”... . Lúc này, trông thị thật tội nghiệp, cảnh cô dâu mới theo chồng về nhà: một cảnh đưa dâu không xe hoa, chẳng pháo cưới mà chỉ thấy những khuôn mặt hốc hác u tối của những người trong xóm và âm thanh của tiếng quạ, tiếng khóc hờ người chết tang thương... Hành trang bước đến với hạnh phúc của thị là cả cuộc đời đen tối và nỗi lo sợ không thể nói nên lời.

Thế nhưng, có cái gì đó thật mới mẻ đã làm thay đổi người đàn bà ấy. Sau một ngày làm vợ, chị dậy thật sớm, quét tước, dọn dẹp cho căn nhà khang trang, sạch sẽ. Đó là hình ảnh của một người đàn bà hiền hậu, đúng mực, một người vợ biết lo toan, thu vén cho cuộc sống gia đình chứ không có vẻ gì chao chát, chỏng lỏn nữa.. Thị hiện rõ là một người vợ hiền, một cô dâu thảo. Cuộc sống có cái gì đó khởi sắc mà không ai có thể lí giải được.

Trong bữa cơm cưới giữa ngày đói, bà cụ Tứ dành hết tình cảm cho con dâu mới. Chị tỏ ra là một phụ nữ am hiểu về thời sự khi kể cho mẹ và chồng về câu chuyện ở Bắc Giang người ta đi phá kho thóc của Nhật. Chính chị đã làm cho niềm hy vọng của mẹ và chồng thêm niềm hy vọng vào sự đổi đời trong tương lai.

Qua hình tượng người vợ nhặt, nhà văn đã mạnh mẽ lên án tội ác dã man của thực dân Pháp và phát xít Nhật đã gây ra nạn đói khủng khiếp; đồng thời bày tỏ thái độ đồng cảm xót thương với số phận của người lao động nghèo khổ; thái độ trân trọng tấm lòng nhân hậu, niềm khao khát hạnh phúc bình dị những người lao động nghèo; trong lao khổ họ vẫn thương yêu đùm bọc, và cùng nhau vun đắp hạnh phúc để vượt qua những thử thách khắc nghiệt.

Tóm lại, người phụ nữ không tên tuổi, không gia đình, không tên gọi, không người thân ấy đã thật sự đổi đời bằng chính tấm lòng giàu tình nhân ái của Tràng và mẹ Tràng. Bóng dáng của thị hiện ra tuy không lộng lẫy nhưng lại gợi nên sự ấm áp về cuộc sống gia đình. Phải chăng thị đã mang đến một làn gió tươi mát cho cuộc sống tăm tối của những người nghèo khổ bên bờ của cái chết....



Phân tích nhân vật Thị trong bài Vợ nhặt - Kim Lân (mẫu 4)

Làm nên một tác phẩm, nhà văn phải có trách nhiệm là bật nên giá trị hiện thực thông qua nhân vật và cốt truyện của mình. Qua đó, đem đến cho độc giả những cái nhìn, xúc cảm đặc biệt cảm thông cho thời đại lúc bấy giờ. Và Kim Lân, một cây viết chuyên về truyện ngắn, về người nông dân, người tri thức nghèo trong xã hội phong kiến, đã làm được đi đầu đấy. Nếu người ta nhắc về nạn đói, chỉ nhắc về một hiện thực đầy phũ phàng của xã hội lúc đấy, chỉ nhắc về cái chết đói, chết rét của nhân dân, nhưng Kim Lân lại khác. Ông viết về những con người mà “dù cận kề bên cái chết nhưng những con người ấy không nghĩ đến cái chết mà vẫn hướng tới sự sống, vẫn hi vọng, tin tưởng ở tương lai”. Trong đó, “Vợ Nhặt” đã thể hiện rõ ràng quan niệm văn chương ấy. Mà tất cả đã được cô đọng trong văn phong và nhân vật Thị của tác phẩm.

Người phụ nữ Việt Nam trong văn học mỗi khi được nhắc đến sẽ rất mong manh, rất yếu đuối vì chịu một sự hà hiếp, sự áp bức của xã hội. Thị, một người đàn bà không

tên, không tuổi mà Kim Lân chỉ nhắc tới bằng những đại từ phiếm chỉ. Không rõ ràng và đầy mơ hồ, cũng như số phận của Thị, người đàn bà “nhặt hạt rơi hạt vãi, hay ai có công việc gì gọi đến thì làm”. Thị là bất kì người đàn bà nghèo khổ nào đấy ngoài kia đang bị cái đói, cái khổ bủa vây. Nhắc tới thị bằng hai tiếng “vợ nhặt” sao mà thể lương tới thế. “Vợ” không được cưới hỏi, không được đưa rước về nhà chồng mà là “nhặt” về, lượm về cũng như một món hàng bị rẻ rúng. Kim Lân dường như đã cho thấy giá trị bần cùng, thấp kém của con người trong xã hội vào những năm 1945 ấy. Một thời buổi đầy loạn lạc, bi thương như màu sắc của xóm làng buổi xế chiều “hai bên dày phở, úp súp, tối om, không nhà nào có ánh đèn, lửa bóng người đói dật dờ đi lại lạng lẽ như bóng ma”. Khung cảnh đầy thể lương như dâng lên tột bậc với tiếng qua “cứ gào lên từng hồi”.

Hai lần Thị gặp Tràng đã vẽ nên bức chân dung và cho thấy sự tàn khốc của nạn đói được nhắc đến. Từ một cô gái đầy sức sống “liếc mắt, cười tít...ton ton chạy lại đẩy xe cho Tràng” khi nghe Tràng hò hát vu vơ:

*“Muốn ăn cơm trắng mấy giò này!
Lại đây mà đẩy xe bò với anh, nì!”*

Mà thoát cái đã “áo quần tả tơi như tổ đũa, thị gầy sọp hẳn đi, trên cái khuôn mặt lưỡi cày xám xịt chỉ còn thấy hai con mắt”. Thị đã bị cái đói đẩy vào lối cụt, đẩy Thị vào bước đi cuối cùng. Thị bỏ cả cái gọi là danh dự và tôn nghiêm của mình. Thị không mất mặt nữa, “cắm đầu ăn một chập bốn bát bánh đúc, ăn xong thị cầm dĩa đôi đũa quệt ngang miệng”. Cái đói vắt kiệt cùng sức lực của một con người, mà Thị phải kiếm một con đường mới, một sự sống mới, thế là thị theo Tràng về nhà. Dù rằng “Tràng cũng tưởng là nói đùa, ai ngờ thị về thật”. Thị không về thì sẽ thế nào? Nhân phẩm, danh dự cũng không cứu nổi Thị, Thị mặc tất cả theo lời nói đùa ngô nghê của Tràng mà Thị cứ tự cho đấy là thật vậy: “Nói đùa chứ có về với tớ thì ra khuân hàng lên xe rồi cùng về”. Không về thì có lẽ những ngày sau, trên phố “người chết như ngã rạ”, trong “ba bốn cái thây nằm cong queo bên đường” sẽ có Thị. Bởi cái đói cứ như con quỷ dữ, hiện hình cho bọn thực dân đang bóc lột người dân miền Bắc nói riêng, chúng dấn họ vào con đường chết để trục lợi cho mình. Liệu một người đàn bà như Thị có còn sức để chống đói, Kim Lân đã cho Thị con đường sống.

Mà phải chăng chính Thị cũng là một đi đầu tươi đẹp, một tia sáng le lói nhưng làm ánh lên cái đẹp trong bức tranh u ám đấy. Thị theo Tràng về trong con mắt sẫm soi của những người đàn bà khác: “Giờ đất này còn rước cái của nợ đời về. Biết có nuôi nổi nhau sống qua được cái thì này không?”. “Người đàn bà như cũng biết xung quanh người ta đang nhìn dõn cả về phía mình, Thị càng ngượng nghịu, chân nọ bước dúi cả vào chân kia”. Nhưng sự xuất hiện của Thị cũng “có cái gì lạ lùng và tươi mát thổi vào cuộc sống đói khát, tăm tối ấy của họ”. Không còn vẻ “chông lòn như mấy lần Tràng gặp ở ngoài tỉnh”, “Thị có vẻ rón rén, e thẹn...Thị vẫn ngồi móm ở mép giường, hai tay ôm khư khư cái thúng, mặt bần thần”. Có một chút buồn, một chút

thất vọng trong tâm trí Thị, “cái ngực gầy lép nhô lên, nén một tiếng thở dài”. Liệu rằng họ có nuôi nổi Thị hay không?

Nhưng Thị đâu trơ trên, đâu như những con người bị bần cùng hóa, thị vẫn là người không nghĩ đến cái chết mà vẫn hướng tới sự sống, vẫn hi vọng, tin tưởng ở tương lai”. Thị gặp mẹ Tràng vẫn chào hỏi, vẫn lễ phép kính cẩn. Thị là con người khéo léo, biết vun vén cho gia đình. Thị là người mang đến sự đổi mới trong nhà Tràng, nhờ có Thị mà Tràng mới cảm nhận được không khí gia đình. “Xung quanh mình có cái gì vừa thay đổi mới mẻ, khác lạ. Thị hôm nay khác lắm, rõ ràng là người đàn bà hiện hậu đúng mực không còn vẻ gì chao chát, chỏng lỏn”. Dù bát chè khoán mà mẹ Tràng đưa đây “đắng ngắt và nghẹn ứ trong cổ”, nhưng thị vẫn không nói gì “đi yên nhiên và vào miệng”. Bởi Thị hiểu hoàn cảnh nhà Tràng, thị biết ơn sự cứu mạng của mẹ con Tràng dành cho Thị. Nếu không đến ngày cả chè khoán đắng ngắt ấy Thị cũng không có để ăn, sẽ là một cái xác vô danh trên đường đi. “Chưa bao giờ trong nhà này hai mẹ con lại dãn ấm, hòa hợp như thế”, Thị còn giúp Tràng nhìn ra một tương lai tương sáng hơn trong cái không khí, “một nỗi tủi hờn len vào tâm trí con người”. Thị kể cho Tràng nghe cách Việt Minh “phá kho thóc Nhật” chia cho dân nghèo. Đi đâu đó đã làm trong lòng Tràng một ý nghĩ vẫn vờ về “đám người đói và lá cờ đỏ bay phấp phới”. Mà có lẽ một ngày nào đó Tràng cũng sẽ góp mặt, một ý nghĩ chợt lóe lên, như cách tia sáng, hơi thở mới mà Kim Lân đưa Thị vào cuộc đời Tràng.

Tóm lại, nhân vật Thị không chỉ đại diện cho một lớp người, cho những sức sống mãnh liệt, khao khát sống tiêng tàng của nhân dân lúc bấy giờ. Thị còn là điểm nhấn, cái nét bút điểm tuyệt làm sáng bừng lên giá trị nhân đạo, và cả hiện thực của “Vợ Nhật”. Kim Lân đã cho thấy tinh thần đùm bọc, cứu mạng của người với người, đã bộc lộ cái khát vọng một tổ ấm vẹn tròn của những con người nghèo khổ.

Phân tích nhân vật Thị trong truyện ngắn Vợ nhật của Kim Lân (mẫu 5)

Trong tác phẩm Vợ nhật người vợ không thực sự được khai thác nhiều. Nhưng với nhân vật này, Kim Lân cũng gửi đến những thông điệp đầy ý nghĩa và nhân văn, thể hiện tấm lòng nhân đạo sâu sắc của tác giả.

Người vợ nhật được xây dựng là người phụ nữ nghèo khổ, cơ cực, túng quẫn. Thị không có bất cứ gia sản gì, ngay cả cái tên cũng không có, thị chỉ được gọi một cách chung chung và đầy rẻ rúng là vợ nhật. Thị không có nhà cửa, hai lần gặp Tràng chỉ thấy thị vất vưởng nơi đầu đường, xó chợ. Thị không có họ hàng, không có nghề nghiệp. Trong hoàn cảnh toàn dân Việt Nam đang phải oằn mình chống lại nạn đói, thị không có bất cứ một chỗ dựa nào, thị sống trong sự dằn dũa của cái chết, hàng ngày, hàng giờ, cái đói đã biến thị trở nên xanh xao, hốc hác, gò má cao, không còn chút sự sống.

Chính hoàn cảnh bị đẩy đến bước đường cùng, đã khiến cho thị đánh mất lòng tự trọng của bản thân. Nỗi ám ảnh về cái đói, cái chết không chỉ vắt kiệt sự sống của người đàn bà nghèo mà còn xói mòn nhân cách, nhân phẩm của thị, nó được thể hiện rõ qua hai lần gặp gỡ với Tràng. Lần thứ nhất, gặp Tràng vốn là người không quen biết, chỉ vì một câu hò vu vơ, Thị đang ton ton chạy ra, híp mắt cười tình, rồi đẩy xe bò cho Tràng. Mãnh lực của miếng ăn quá lớn, khiến thị đánh mất sự e dè, then thùng vốn có.

Lần thứ hai gặp lại sự trợ trên, vô duyên đã đánh mất cả lòng tự trọng. Sau lần gặp gỡ đầu, không có bất cứ một lời hẹn ước nào, nhưng khi gặp lại Tràng, thị sầm sập chạy đến, đứng trước mặt mà nói: “Điêu! Điêu. Người thế mà điêu”. Và chỉ đến khi nhận được lời mời cho đi ăn, thì thị không còn chút ý tứ, ngỗng xuống cắm đầu ăn một chặp hết bốn bát bánh đúc. Những câu văn ngắn diễn tả hành động ăn uống thô tục, lỗ mãng của thị. Nỗi ám ảnh của cái đói đã khiến thị trở nên táo bạo, liều lĩnh. Nhân cách, lòng tự trọng là đáng quý nhất với con người đã bị bán rẻ vì miếng ăn. Đó là hiện thực đau xót mà không chỉ cô vợ nhặt mới vậy, mà rất nhiều người dân Việt Nam đã rơi vào tình cảnh này. Và liều lĩnh nhất là chỉ một câu nói đùa của Tràng, cô đã theo anh về làm vợ. Trong hoàn cảnh không còn đâu để bầu vú, thì dù có là vợ nhặt cô cũng chấp nhận để thoát khỏi sự truy đuổi của thần chết.

Cũng như nhân vật Tràng, sau khi lập gia đình, người vợ nhặt đã có sự thay đổi vô cùng lớn. Đầu tiên là sự thay đổi tâm lí, tính cách, trên đường về nhà, trước sự đố kỵ của những người dân, thị cắp cái thúng con, e dè, ngại ngùng đi cạnh Tràng. Những biểu hiện ở dáng điệu đó cho thấy sự xấu hổ, ngượng ngùng trong tâm lí của thị. Đó cũng là biểu hiện đầu tiên đánh dấu sự trở lại của nữ tính, sự trợ trên, chồng lớn đã không còn. Trong lòng cô vợ nhặt còn dấy lên niềm lo lắng cho tương lai. Về đến nhà, nhìn thấy ngôi nhà xiêu vẹo, đầy những cỏ dại vây xung quanh, cái ngực lép của thị nhô lên, nén một tiếng thở dài. Vào đến nhà, cô ngỗng ghé ở mép giường, tay ôm chặt cái thúng.

Trước mặt mẹ chồng, cô lễ phép chào hỏi, tay mân mê tà áo đã rách bợt đi. Những hành động, cử chỉ của thị thể hiện một tâm lí dễ hiểu đó là sự e then khi lần đầu tiên đối diện với mẹ chồng. Song cũng bộc lộ phần nào sự lễ phép, dịu dàng trong cách giao tiếp với người lớn tuổi. Những biểu hiện này một lần nữa cho thấy, cái chồng lớn chỉ là sản phẩm của sự xô đẩy của hoàn cảnh, còn trong thâm sâu bản chất thì vẫn là tâm hồn đầy nữ tính.

Sự thay đổi rõ nhất trong tính cách chính là buổi sáng đầu tiên sau khi thị lấy chồng. Qua cái nhìn của nhân vật Tràng, thị hôm nay đã khác hẳn, rõ ràng là người đàn bà hiền hậu, đúng mực, không còn chao chát, chồng lớn như mấy lần gặp ngoài tỉnh. Những thay đổi trong cảm nhận của Tràng xuất phát từ những việc làm hết sức giản dị mà ý nghĩa mà cô vợ nhặt đã làm: dậy sớm, cùng mẹ dọn dẹp, quét tước nhà cửa,... Thị đã đem đến màu sắc tươi sáng vào căn nhà lạnh lẽo, u ám của Tràng. Tất

cả những hành động đó cho thấy sự đảm đang, tháo vát của cô cùng cho thấy thị thực sự yêu thương, trân trọng tổ ấm gia đình, và có khát vọng mãnh liệt vào hạnh phúc gia đình.

Không chỉ biến chuyển trong tính cách mà thị còn có sự biến chuyển trong nhận thức. Hạnh phúc đối với người vợ nhật quả không hề dễ dàng, bởi sự dằn dỗi của cái đói và cái chết. Đêm tân hôn của hai vợ chồng cũng phải diễn ra trong tiếng khóc tỉ tê của những gia đình có người chết. Bữa cơm đầu tiên đón cô dâu mới là nĩa cháo cám mặn chát, lỏng bồng là nước. Nhưng chính lúc ấy, trong tâm hồn thị vẫn có niềm tin mãnh liệt vào tương lai.

Không phải ngẫu nhiên, trong ba nhân vật Kim Lân lại chọn thị chứ không phải hai nhân vật còn lại nói về khởi nghĩa, phá kho thóc Nhật. Có lẽ bởi một người dám đánh đổi tất cả, kể cả trở thành vợ nhật để được sống, thì khát vọng sống, hạnh phúc ở họ là không thể hủy diệt. Dù không nói rõ về tương lai, nhưng ở một con người ham sống, ở một tinh thần khỏe khoắn như người vợ nhật, Kim Lân cho thấy tinh thần hăng hái, chắc chắn Thị sẽ theo cách mạng.

Nhân vật người vợ nhật được Kim Lân đặt vào tình huống hết sức độc đáo, từ đó nhân vật bộc lộ tâm trạng, cách hành xử của bản thân. Nhân vật được tập trung khắc họa ở cử chỉ, hành động qua đó làm bật lên vẻ đẹp của người vợ nhật.

Bằng ngòi bút tin yêu và trân trọng, Kim Lân đã dựng lên một chân dung bất hủ của văn học. Người vợ nhật chính là nạn nhân tiêu biểu nhất của nạn đói năm 1945, nạn đói đã làm nhòe mờ nhân cách, lòng tự trọng của nhân vật. Nhưng ẩn sâu trong con người ấy vẫn là một người phụ nữ đầy dịu dàng, nữ tính, biết vun vén và có khao khát hạnh phúc mãnh liệt, đồng thời cũng là người có niềm tin mãnh liệt vào tương lai.



Phân tích từ tác phẩm Vợ nhật nhân vật Thị siêu hay (mẫu 6)

Nhà giáo Trần Đông Minh từng có nhận xét rất tinh tế: “Nhà văn dùng Vợ nhật để làm cái đòn bẩy để nâng con người lên trong tình nhân ái. Câu chuyện Vợ nhật đầy bóng tối nhưng từ trong đó đã lóe lên những tia sáng ấm lòng”. Và phải chăng “những tia sáng ấm lòng” ấy chính là tình yêu thương, là sức sống mãnh liệt của các nhân vật bị đẩy tới đường cùng tuyệt lộ buộc phải đối mặt với cái chết nhưng lại biết cách tỏa sáng để nâng tầm giá trị của con người. Bằng óc quan sát tinh tế và tấm lòng đồng cảm sâu sắc với số phận con người, Kim Lân đã thực sự làm bạn đọc xúc động khi xây dựng thành công hình tượng nhân vật Thị và qua đó thể hiện rất rõ số phận của người phụ nữ trong tác phẩm.

Vợ Nhật được tác giả Kim Lân lấy chính hiện thực xã hội của nạn đói khủng khiếp năm 1945 làm chủ đề và tác phẩm cũng đã lột tả được hết thực trạng ấy một cách chi tiết, sống động và đầy giá trị.

Tác phẩm được in trong tập Con chó xấu xí và sau khi xuất bản đã gây một tiếng vang lớn đối với người đọc đặt biệt là những tình tiết éo le, nhưng cũng đầy cảm động của truyện. Ở đó hiện lên hiện thực của xã hội khi mà người ta sẵn sàng bỏ qua nhân phẩm, tư cách của chính bản thân mình vì miếng ăn vì cái đói. Và nổi bật đó là nhân vật Thị người Vợ Nhật đặc biệt. Nhưng ở đó là ý nghĩa và giá trị mà tác giả muốn gửi gắm.

Dưới ngòi bút của Kim Lân, người vợ nhặt là người phụ nữ vô danh, không tên không tuổi, không quê hương, không quá khứ. Không phải là nhà văn nghèo ngôn ngữ đến độ không thể đặt cho thị một cái tên mà bởi vì thị là cánh bèo nổi trôi trong nạn đói, là người đàn bà vô danh. Từ đầu đến cuối tác phẩm, nhân vật này chỉ được gọi là “cô ả”, “thị”, “người đàn bà”, “nàng dâu mới”, “nhà tôi”. Nhưng nhân vật này để lại cho người đọc nhiều ấn tượng sâu sắc.

Thị xuất hiện vừa bằng ngoại hình vừa bằng tính cách của một con người năm đói:

Lần đầu thị xuất hiện là hình ảnh: ng ãi lẫn trong đám con gái chờ nhặt hạt rơi hạt vãi trước cổng chợ tỉnh. Khi nghe Tràng hò một câu chơi cho đỡ nhọc “Muốn ăn cơm trắng mấy giò/ Lại đây mà đẩy xe bò với anh”, thị “ton ton chạy lại đẩy xe cho Tràng...cười tí mắt”. Thị đẩy xe với hi vọng được ăn nên cũng rất nhiệt tình và chẳng cần ý tứ.

Lần thứ hai, thị xuất hiện với ngoại hình kém hấp dẫn: Đó là người phụ nữ g ãy vêu vao, “áo quần tả tơi như tổ đũa”, “khuôn mặt lưỡi cày xám xịt” nổi bật với “hai con mắt trũng hoáy”. Có thể nói, cái đói đã khiến thị càng nhếch nhác, tội nghiệp lại càng nhếch nhác, tội nghiệp hơn nữa. Cái đói không chỉ tàn hại dung nhan của thị mà còn tàn hại cả tính cách, nhân phẩm. Vì đói mà thị trở nên “chao chát”, “chỏng lỏn”, “chua ngoa, đánh đá”. Thị “cong cớn”, “sưng sĩa” khi giao tiếp, nói chuyện. Cái đói khiến thị quên cả việc phải giữ ý tứ, lòng tự trọng của người con gái. Thị cứ thế mà đòi ăn. Được cho ăn, thị sẵn sàng “sà xuống cầm đũa ăn một chặp bốn bát bánh đúc li ãn chẳng chuyện trò gì”. Thị đã đặt sự tồn tại của mình, đặt miếng ăn lên trên nhân cách.

Khi anh cu Tràng hay đùa, lại đùa “có muốn theo tớ về nhà thì ra khuôn đ òi lên xe r òi ta cùng về”. Thì người đàn bà kia lại im lặng (mà thường tâm lý im lặng là đ òng ý). Thị đ òng ý, đ òng ý mà không hề do dự, phân vân. Trong khi đó, Tràng là ai, tốt xấu như thế nào? gốc tích ra sao? Thị nào hay nào biết. Chỉ mấy bát bánh đúc là thị có thể theo ngay Tràng. Phải chăng thị theo Tràng chỉ vì miếng ăn ?

Thị dễ dàng, hời hợt thế ư? Thực ra hành động theo Tràng của thị xuất phát từ nhu cầu bám lấy sự sống, từ lòng khao khát được sống. Thị bất chấp tất cả để được ăn, ăn để được tồn tại. Thị chấp nhận theo không Tràng.

Đó là ý thức bám lấy sự sống. Cận kề bên cái chết, người đàn bà không hề buông xuôi sự sống. Trái lại, thị vẫn vượt lên trên cái thảm đạ để dựng xây mái ấm gia đình. Ni ãn lạc quan yêu sống của thị chính là một phẩm chất rất đáng quý.

Nói như Kim Lân: ” Trong hoàn cảnh khốn cùng, dù cận kề bên cái chết nhưng những con người ấy không nghĩ đến cái chết mà vẫn hướng tới sự sống, vẫn hi vọng, tin tưởng ở tương lai”.

Trên đường về nhà chồng tâm trạng của thị có sự thay đổi rõ nét. Nếu như anh cu Tràng sung sướng, tự mãn, cái mặt vênh lên tự đắc với mình thì người đàn bà lại cảm thấy xấu hổ.

Trước cái nhìn “săm soi”, trước những lời bông đùa, chòng ghẹo của người dân ngụ cư. Thị ngượng nghịu, thiếu tự tin “chân nọ bước dúi cả vào chân kia... cái nón rách tàng che nửa khuôn mặt”.

Về đến nhà chồng, nhìn thấy “ngôi nhà vắng teo đứng rúm ró trên mảnh vườn mọc lổn nhổn những búi cỏ dại”, thị “nén một tiếng thở dài”. Đây là tiếng thở dài ngao ngán, thất vọng nhưng cũng là sự chấp nhận.

Nghi ngờ cái phao mà thị vừa bám vào lại là một chiếc phao rách. Trong tiếng thở dài đó vừa có sự lo lắng cho tương lai ngày mai, vừa có cả những lo toan và trách nhiệm của thị về gia cảnh nhà chồng. Đó phải chăng là thị đã ý thức được trách của mình đối với việc cùng chồng chung tay gây dựng gia đình. Tấm lòng của thị thật đáng quý biết bao.

Vào trong nhà, thị e thẹn, dè dặt “ng ỡ mớm” vào mép giường (“Ng ỡ mớm” thế ng ỡ bấp bênh, không ổn định nhưng cũng rất ý tứ). Thị ý tứ, cung kính, lễ phép chào bà cụ Tứ (chào đến hai lần). Đây là hình ảnh đẹp của người con dâu rất mực thước trong quan hệ với mẹ chồng. Khi Tràng thưa chuyện với mẹ, thị chỉ biết “đứng vâng vâng vâng mà áo đã rách bợt”.

Sau đêm tân hôn, người phụ nữ ấy có sự thay đổi hoàn toàn về tâm trạng và tính cách. Thị dậy rất sớm cùng mẹ chồng dọn dẹp, thu vén nhà cửa. Sự thay đổi ấy người đọc cũng dễ nhận ra: nếu hôm qua thị chua ngoa, đánh đá, chỏng lỏn bao nhiêu thì hôm nay thị lại hiền lành bấy nhiêu.

Hơn ai hết, Tràng cảm nhận đầy đủ sự thay đổi tuyệt vời ấy: “Tràng nom thị hôm nay khác lắm, rõ ràng là người đàn bà hiền hậu, đúng mực không còn vẻ gì chao chát, chỏng lỏn như những lần Tràng gặp ở ngoài tỉnh”.

Câu văn này đã ghi lại cảm xúc chân thật của Tràng trước sự đổi thay tích cực của vợ. Phải chăng tình yêu đích thực với sức nhiệm màu diệu kì đã có sức cảm hóa với thị.

Trong bữa cơm đầu tiên tại gia đình chồng, dù bữa ăn chỉ có “niêu cháo loãng bở, mỗi người được lưng hai bát đã hết nhẵn”, lại phải ăn cháo cám nhưng thị vẫn vui vẻ, bằng lòng. Thị đã đem sinh khí, thông tin mới mẻ về thời cuộc cho mẹ con Tràng.

Nghe tiếng trống thúc thuế, thị nói với mẹ chồng: “Trên mạn Thái Nguyên, Bắc Giang người ta không chịu đóng thuế nữa đâu. Người ta còn phá cả kho thóc của Nhật chia cho người đói nữa đấy”.

Sự hiểu biết này của thị như đã giúp Tràng giác ngộ về con đường phía trước mà anh sẽ lựa chọn “trong óc Tràng vẫn thấy đám người đói ần ần đi trên đê Sộp, phía trước có lá cờ đỏ to lắm”. Qua đó, ta thấy nhân vật vợ Tràng, “nàng dâu mới” cũng là Người truyền tin cách mạng.

Viết về sự đổi thay trong tâm lý của thị, Kim Lân bày tỏ tình cảm trân trọng, ngợi ca những phẩm chất tốt đẹp của người dân lao động nghèo. Tình cảm nhân đạo của nhà văn thể hiện ở đây.

Xây dựng nhân vật người vợ nhặt, nhà văn đã đặt nhân vật vào tình huống truyện độc đáo; diễn biến tâm lý được miêu tả chân thực, tinh tế; ngôn ngữ mộc mạc, giản dị, phù hợp với tính cách nhân vật. Nghệ thuật trần thuật hấp dẫn, kịch tính...

Tóm lại, người “vợ nhặt” là một sáng tạo của Kim Lân. Thông qua nhân vật này, nhà văn đã thể hiện một ý nghĩa nhân văn cao đẹp. Con người Việt Nam dù sống trong hoàn cảnh khốn cùng nào cũng sẽ luôn hướng về tương lai với niềm tin vào sự sống.

Cái đẹp cứu vớt con người” (Đô-x-tôi-ep-ki). Vâng, “vợ nhặt” của nhà văn Kim Lân thể hiện rõ sức mạnh kì diệu ấy. Ánh sáng của tình người, lòng tin yêu vào cuộc sống là con ngu ần mạch giúp Kim Lân hoàn thành tác phẩm. Ông đã đóng góp cho văn học Việt Nam nói chung, về đề tài nạn đói nói riêng một quan niệm mới về lòng người và tình người. Đọc xong thiên truyện, dấu ấn mạnh mẽ nhất trong tâm hồn bạn đọc chính là vẻ đẹp của con người mà ở đây là người nhân vật Thị. Dù là nạn nhân của nạn đói nhưng ở Thị vẫn có đầy đủ những phẩm chất của người phụ nữ Việt Nam. Đó là sự chân trọng và tôn vinh của chính tác giả.

Phân tích nhân vật Thị trong tác phẩm Vợ nhặt của Kim Lân (mẫu 7)

Nhà văn Kim Lân, tên thật là Nguyễn Văn Tài, sinh ngày 1-8-1920, tại thôn Phù Lưu, xã Tân Hồng, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, là một trong những nhà văn hiện thực xuất sắc của nền văn học Việt Nam thế kỉ XX. Sự nghiệp văn học của ông tuy không đồ sộ nhưng lại rất đặc sắc và khó trộn lẫn. Một số truyện ngắn của ông được xếp vào hàng kinh điển trong văn xuôi Việt Nam thế kỷ XX như Vợ nhặt, Làng, Con chó xấu xí...

Truyện ngắn “Vợ nhặt” của Kim Lân ra đời trong thời kỳ đất nước đang rơi vào nạn đói năm 1945, đời sống nhân dân bần cùng, kẻ sống người chết nham nhảm, ”người chết như ngã ra, không buổi sáng nào người trong làng đi chợ, đi làm đ ồng không gặp ba bốn cái thây nằm còng queo bên đường. Không khí vẫn lên mùi ẩm thối của rác rưởi và mùi gây của xác người”. Khung cảnh xóm ngụ cư ấy đã diễn tả được cái đói đang hoành hành, đời sống nhân dân thê thảm. Tác phẩm Vợ nhặt xoay quanh câu chuyện của ba người trong một gia đình ngụ cư. Đi ều lạ là một người làm nên chính cái tên của truyện lại không có tên, không biết tuổi. Đó chính là vợ Tràng. Người phụ

nữ ấy chỉ là một trong số hàng ngàn, hàng vạn thân phận phụ nữ cùng thời. Do đó, người ấy rất dễ bị lãng quên, ít ai chú ý tới nhưng với nhà văn đó là một số phận không thể bỏ qua, một số phận gây nhức nhối, trăn trở. Sự hấp dẫn của nhân vật nữ này phải chăng là từ một người trong côi mù mịt, không đầu vào đâu trở thành một nàng dâu hiên thực của bà cụ Tứ?

Vợ Tràng là người đàn bà không rõ lai lịch, không có gia đình, không có nhà cửa. Cô ta thậm chí không có tên và khi xuất hiện lúc được gọi là thị, là cô ả, lúc là người đàn bà. Chỉ có bà cụ Tứ xem vợ Tràng là nàng dâu, con dâu, là con và được Tràng gọi là nhà tôi mà thôi. Trước khi về nhà bà cụ Tứ, cô ta cùng với mấy chị con gái ngỗ vêu ra ở cửa nhà kho thóc Liên đoàn chờ nhặt hạt rơi, hạt vãi, hay ai có công việc gì gọi đến thì làm. Trong nạn đói hỡi ấy, thân phận con người thật rẻ rúng. Dâu phải vợ Tràng mới là người không tên, không tuổi, còn biết bao chị gái như thế.

Khi mới gặp Tràng, Thị là người đánh đá, táo bạo tới mức trở nên trơ trẽn. Nghe anh chàng phu xe hò một câu cho đỡ nhọc (Muốn ăn cơm trắng mấy giò này / Lại đây mà đẩy xe bò với anh nì), thị đã cong cớn bám lấy rồi vùng đứng dậy, ton ton chạy lại đẩy xe cho Tràng. Gặp lần thứ hai, khi Tràng vừa trả hàng xong, thị đầu xầm xầm chạy đến. Thị đứng trước mặt mà xưng xỉa nói: Điêu! Người thế mà điêu! Khi thấy anh Tràng có vẻ dễ bắt choẹt, thị tiếp tục cong cớn. Thấy có miếng ăn, hai con mắt trũng hoáy của thị tức thì sáng lên rồi thị ngỗ sà xuống ăn như chết đói. Thị cầm đầu ăn một chạp bốn bát bánh đúc liền chẳng chuyện trò gì. Ăn xong, thị cầm dĩa quẹt ngang miệng mà khen ngon. Phải chăng đây là tính cách cốn có của người đàn bà này? Không, từ đầu đến lúc theo Tràng về nhà, người phụ nữ ấy hành động hoàn toàn theo bản năng của mình. Thị làm tất cả chỉ để có được miếng ăn.

Khi đã chấp nhận làm vợ của Tràng, trên con đường trở về nhà của Tràng, thị thay đổi hẳn. Trong khi Tràng mặt có một vẻ gì hơn hờ khác thường, hay tùm tùm cười một mình và hai mắt thì sáng lên lấp lánh, thì thị lại đi sau hắn chừng ba bốn chục thước, cắp cái thúng con, cái nón tàng nghiêng nghiêng che khuất đi nửa khuôn mặt. Thị có vẻ rón rén, e thẹn. Rõ ràng so với người đàn bà mới ban trưa, bây giờ thị đã là một con người khác. Ban trưa, lúc ở ngoài chợ, thị sấn sỏ, cong cớn để được ăn, còn bây giờ, thị đang về nhà chồng. Và lại, thị bắt đầu ý thức về thân phận của mình, là người vợ theo không. Té ra, thị chẳng có chút quyền uy nào, kể cả quyền lựa chọn và đành chấp nhận thuận theo số phận khi đã đến bước đường cùng.

Tuy nhiên, dù cố dấm ăn xôi đi nữa, thị vẫn là người có ý thức về giá trị của bản thân. Trên đường về nhà chồng, khi anh Tràng lấy làm thích thú trước cảnh lũ trẻ con chọc ghẹo, thì thị có vẻ rất khó chịu lắm, đôi lông mày nhíu lại, đưa tay lên xóc lại tà áo. Trẻ con nghịch ngợm chọc ghẹo còn được, đằng này đến người lớn cũng tò mò, thị càng ngượng và xấu hổ, chân nọ dúi cả vào chân kia. Anh Tràng đến là vô tư, cứ lấy vợ vậy làm thích thú. Thị càu nhàu trong miệng và lẩm lủi đi đến nỗi đi nhầm

đường. Thị mong sớm đến nhà “chồng” để tránh sự dòm ngó của mọi người xung quanh.

Về nhà của Tràng, thị càng khác hơn. Người đàn bà ấy có cái tò mò bên lén của nàng dâu mới. Thị đảo mắt nhìn chung quanh. Quả là nghèo quá, nghèo xơ xác. Thị nén tiếng thở dài. Anh Tràng muốn vợ mình được tự nhiên, cứ giục vợ ngủ, nhưng thị chỉ dám ngủ móm xuống mép giường. Khi bà cụ Tứ về, người đàn bà ấy chủ động chào bà bằng u. Trước mặt người mẹ chồng, thị càng rụt rè sợ sệt, vẫn đứng nguyên chỗ cũ, khẽ nhúc nhích. Chính thái độ ấy cùng hoàn cảnh của thị đã khiến bà cụ Tứ, trái với sự dò xét thông thường của những người mẹ chồng đối với nàng dâu, bà nhìn thị lòng đầy thương xót. Bà nhanh chóng đón nhận thị là dâu dù chỉ mấy phút trước đó cả hai đều hoàn toàn xa lạ. Sáng ngày hôm sau, thị đã trở thành người vợ đảm đang. Cùng với bà cụ Tứ, thị thức dậy sớm, lo dọn dẹp nhà cửa, quét tước sân vườn sạch sẽ. Người vô tâm như anh Tràng vẫn nhận ra sự thay đổi kỳ lạ ở con người thị. Tràng nom thị hôm nay khác lắm, rõ ràng là người đàn bà hiền hậu đúng mực không có vẻ gì chao chát chỏng lỏn như mấy lần gặp ngoài chợ tỉnh. Không những thế, thị còn tỏ ra là người biết tu chí làm ăn. Khi thị hỏi bà cụ Tứ về tiếng trống ồn ào ngoài đình và biết đó là tiếng trống thúc thuế, thị đã khe khẽ thở dài. Rồi chính thị là người đầu tiên kể cho cả nhà nghe chuyện trên mạn Thái Nguyên, Bắc Giang người ta không chịu đóng thuế nữa mà đi phá kho thóc Nhật, chia cho người đói.

Câu chuyện ấy khiến Tràng ân hận và tiếc rẻ khi nhớ lại mình đã từng có cơ hội làm như thế mà chẳng làm. Ai biết rồi đây, để chăm lo cho cuộc sống gia đình của mình, người phụ nữ này có khi cả gan hơn cả anh cụ Tràng! Bữa cơm nghèo buổi sáng hôm ấy, thị cũng như bà cụ Tứ và anh Tràng đều thấy một nỗi tủi hờn len vào tâm trí mình khi phải cố nuốt những miếng cám đắng chát và nghẹn bứ trong cổ. Song, thị cũng như hai mẹ con Tràng, đều cố tránh nhìn mặt nhau, đều không muốn làm người khác phải buồn tủi hơn. Phải ý nhị lắm, phải tinh tế đến nhường nào mới có thái độ ứng xử đầy chất nhân văn và tinh tế như vậy.

Hoá ra cái đánh đá, trở trăn trước kia ở người đàn bà Tràng lấy làm vợ chẳng qua là do đói do khát mà ra. Khi được sống trong tình thương, trong mái ấm gia đình, người đàn bà ấy đã sống với bản chất tốt đẹp vốn có của mình, của một người phụ nữ Việt Nam

Qua truyện ngắn Vợ nhặt, Kim Lân đã khắc họa nhân vật người phụ nữ vợ nhặt rất thành công. Tác giả chú trọng khắc họa hành động, cử chỉ, nét mặt của nhân vật để người đọc hiểu được tâm lý của người phụ nữ. Nhà văn lựa chọn được những chi tiết rất phù hợp để bộc lộ số phận cũng như vẻ đẹp của nhân vật. Nhân vật vợ nhặt nắm giữ vai trò khá quan trọng trong việc làm nổi bật chủ đề tư tưởng của tác phẩm đồng thời có vai trò quyết định trong việc hình thành nên tình huống truyện. Qua nhân vật này người đọc cũng thấu hiểu được tài năng cũng như tấm lòng của nhà văn. Vợ nhặt một nhân vật vô danh.